

Bản án số: 171/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2025

Về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Quyên
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Diệu Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 593/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024; về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 13 Phan Huy Chú, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế; địa chỉ liên hệ: Lô A5 Tản Đà, phường Hương S, quận Phú X, thành phố Huế; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 13 Phan Huy Chú, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phi H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Tây L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay quận Phú X, thành phố Huế). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ chồng và hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần; sau khi uống rượu bia say là về nhà chửi bới, xúc phạm chị và gia đình; có lần anh H còn đánh đập

chị, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi trong thời gian dài, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Phú Xuân giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

Về con chung: Chị H và anh H có 03 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 31/7/2012, Nguyễn Gia B sinh ngày 30/01/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 02/3/2020. Hiện nay hai cháu H và A đang ở với chị H; từ cuối năm 2024 cháu B sinh sống với anh H. Tại đơn khởi kiện, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000đ/3 người con. Ngày 25 tháng 3 năm 2025 chị H thay đổi ý kiến là không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nữa và tại phiên tòa chị H đồng ý giao con Nguyễn Gia B sinh ngày 30/01/2017 cho anh Nguyễn Phi H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung.

Tại Bản tự khai, phiên công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2024 bị đơn anh Nguyễn Phi H trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình đăng ký kết hôn và chung sống như chị H trình bày là hoàn toàn đúng. Anh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai người không hiểu nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là anh H chửi bới ba mẹ chị H thì anh H không công nhận. Tuy nhiên chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 31/7/2012, Nguyễn Gia B sinh ngày 30/01/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 02/3/2020. Anh H có nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nhưng nếu chị H muốn nuôi thì anh chỉ đồng ý giao Nguyễn Gia H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo anh H rất nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, đồng ý giao cháu Nguyễn Gia B cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng. Chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Ngọc Bảo A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh H vắng mặt lần hai không có lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc H và anh Nguyễn Phi H.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 31/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 02/3/2020 cho chị Bùi Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên; giao cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 30/01/2017 cho anh Nguyễn Phi H trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Ngọc H khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Phi H. Anh Hùng có hộ khẩu thường trú tại: Số 13 Phan Huy Chú, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế. Do đó, Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Phi H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc H và anh Nguyễn Phi H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế, số đăng ký kết hôn: 148/2011, ngày 10/12/2011, nên hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, bạo lực gia đình, mặc dù hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn vẫn ngày càng trầm trọng. Chị H và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi đã một thời gian dài, sống bỏ mặc nhau, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn

và anh H cũng đã đồng ý ly hôn nên cần công nhận cho chị H, anh H được thuận tình ly hôn.

[3] Về việc nuôi con chung: 03 người con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 31/7/2012, Nguyễn Gia B sinh ngày 30/01/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 02/3/2020. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao cả 02 người con chung cho chị H nuôi dưỡng đến trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; giao cháu Nguyễn Gia B cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai người con là cháu Nguyễn Gia B và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xem xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu Nguyễn Gia H, Nguyễn Gia B và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai cháu H và A hiện đang ở cùng với chị H và ông bà ngoại tại Lô A5 Tản Đà, phường Hương S, quận Phú X, thành phố Huế. Chị H có công việc và thu nhập ổn định và các con đang được nuôi dạy, học tập tốt khi sống cùng chị H; Trước khi ly thân, chị H và anh H chưa có nhà và sống trong nhà ông bà nội tại số 13 Phan Huy Chú, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế. Nay chị H đang làm việc tại Huế, công việc theo giờ hành chính, thu nhập ổn định, có thể đưa đón các con đi học nên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vẫn đảm bảo nên giao cháu A cho chị H thì sẽ bảo đảm hơn. Đối với cháu B thì từ cuối năm 2024 cháu đã về sống cùng anh H và ông bà nội cũng đã ổn định nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia B cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cả 02 cháu là cháu H và cháu A cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu B cho anh H tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc H và anh Nguyễn Phi H.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 31/7/2012 và Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 02/3/2020 cho chị Bùi Thị Ngọc H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên; giao cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 30/01/2017 cho anh H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên. Chị H và anh H, chưa thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Ngọc H tự nguyện chịu phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Biên lai thu số 0004293 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế (Nay là Chi cục thi hành án quận Phú Xuân, thành phố Huế). Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục Thi hành án quận Phú Xuân;
- UBND phường Tây L, quận Phú X (ĐKKH: 148/2011, ngày 10/12/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu dán.

Nguyễn Thị Hiền

